

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 3 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa

2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Gò R, thôn Gò R, xã Sơn Th, huyện Sơn H, tỉnh QNg.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Ch, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Phước L, xã Phổ Nh, thị xã Đức Ph, tỉnh QNg;

Bị đơn có mặt, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/5/2022, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Thùy Tr trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tiến Ch tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/9/2018 tại UBND xã Sơn Th, huyện Sơn H, tỉnh QNg. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đôi lúc ông Ch đánh bà. Từ tháng 4/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân và bà dẫn con về quê mẹ ở xã Sơn Th, huyện Sơn H sinh sống mãi đến nay. Bà xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung với ông Ch nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 17/12/2019. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con ở với mẹ đến nay. Bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và ông Ch phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Tiến Ch trình bày: Ông và bà Lê Thị Thùy Tr có quan hệ hôn nhân và có 01 con chung tên Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 17/12/2019 như bà Tr trình bày. Trong thời gian chung sống ông và bà Tr bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, đôi lúc có xô xát. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay; nay tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người tự lo cho mình không còn quan tâm đến nhau nên ông cũng thống nhất ly hôn với bà Tr.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 17/12/2019. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con ở với mẹ đến nay. Ông Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 chiếc xe Hon da hiệu Vison, 150.000.000 đồng gửi tiết kiệm, 10 chỉ vàng 99,99. Ông Ch đã có đơn khởi kiện phản tố yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, Tòa án đã thụ lý yêu cầu phản tố của ông Ch. Nay ông Ch rút toàn bộ yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Tr và ông Ch, giao cháu Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 17/12/2019 cho bà

Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; ông Ch phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, các đương sự có quyền khởi kiện lại về việc chia tài sản chung theo luật định; các đương sự điều khai nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Tiến Ch ở thôn Phước L, xã Phổ Nh, thị xã Đức Ph, tỉnh QNg nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Ph, tỉnh QNg.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Thùy Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn .

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Tiến Ch tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện Sơn H, tỉnh QNg, do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông Ch là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã và đôi lúc có xô xát. Bà Tr và ông Ch sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay và cả hai bên đều đã không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về sống đoàn tụ nhưng không thành, ông Ch cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Tr và ông Ch đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Tiến Ch.

[4] Về con chung: Vợ chồng bà Tr và ông Ch có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 17/12/2019; từ khi vợ chồng ly thân đến nay con được mẹ chăm sóc. Bà Tr và ông Ch đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con; bà Tr yêu cầu ông Ch cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng, ông Ch không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu nuôi con chung của bà Tr và ông Ch thấy rằng hiện con chung trên 3 tuổi; Tòa án đã hòa giải nhưng các bên không tự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con; ông Ch và bà Tr đều khai hiện nay có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định; tuy nhiên từ khi vợ chồng ly thân đến nay con được bà Tr chăm sóc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con nên xét giao cho bà Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hợp lý. Xét yêu cầu của bà Tr về việc cấp dưỡng cho con thì thấy rằng: theo lời khai của ông

Ch thu nhập hiện nay của ông khoảng 10.000.000 đồng/tháng; do đó bà Tr yêu cầu cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

Bị đơn đã rút toàn bộ phần tố yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng; do đó Đình chỉ giải quyết yêu cầu phần tố của bị đơn.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự về việc chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về nợ chung: Ông Ch và bà Tr đều khai không có nên Tòa không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp

Ông Nguyễn Tiến Ch phải chịu 75.000 đồng tiền án phí thuận tình ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 244, Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Tiến Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 17/12/2019 cho bà Lê Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; ông Nguyễn Tiến Ch phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/3/2023 đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Sau khi ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn về việc chia tài sản chung của vợ chồng.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự về việc chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Bà Tr và ông Ch khai không có nên không xét.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải thi hành thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn; được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0002247 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Ph, tỉnh QNg. Hoàn trả cho bà Tr 225.000 đồng (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Tiến Ch phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng; được khấu trừ vào 2.812.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Ch đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0002681 ngày 05 tháng 7 năm 2022 và biên lai thu tạm ứng án phí số 0002708 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Ph, tỉnh QNg. Hoàn trả cho ông Ch 2.437.000 đồng (*hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNg;
- VKSND thị xã Đức Ph;
- Chi cục THADS thị xã Đức Ph;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Th,
- huyện Sơn H, tỉnh QNg;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Trung

- Lưu hồ sơ vụ án.

